

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2024

V/v “tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Ngoan

Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Thị N, sinh năm 1988, **đề nghị vắng mặt**

Bị đơn: anh Thái Văn L, sinh năm 1979, **vắng mặt lần 2 không lý do**

Cùng nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa chị Thị N và anh Thái Văn L tự quen biết và tìm hiểu khoảng 05 tháng, sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 03/02/2015. C sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bắt đầu quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 2020 thì bắt đầu sống ly thân với nhau, trong thời gian sống ly thân mỗi người sống một nơi, không ai liên hệ hàn gắn tình cảm với nhau, không ai quan tâm với ai.

Chị xác định tình cảm đối với anh L không còn nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên Thái Thị Ngọc T, sinh ngày 17/02/2005, Thái Thị Ngọc N1, sinh ngày 25/7/2006 và Thái Văn T1, sinh ngày 16/03/2014. Từ khi sống ly thân với nhau thì cháu Thái Văn T1 do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị giao cháu T1 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Thái Thị Ngọc T và Thái Thị Ngọc N1 đã thành niên có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L. Tại biên bản xác minh ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết chị N và anh L là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung tên Thái Thị Ngọc T, sinh ngày 17/02/2005, Thái Thị Ngọc N1, sinh ngày 25/7/2006 và Thái Văn T1, sinh ngày 16/03/2014. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Về tài sản chung, nợ chung thì không rõ. Anh L vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, hiện nay đã đi làm nhưng có về địa phương, còn cháu T1 đang sống chung với anh L.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Thị N được ly hôn với anh Thái Văn L; Về con chung: giao cháu Thái Văn T1, sinh ngày 16/03/2014 cho anh Thái Văn L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Thái Thị Ngọc T, sinh ngày 17/02/2005, Thái Thị Ngọc N1, sinh ngày 25/7/2006 đã thành niên, nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Thái Văn L có nơi cư trú tại: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Thị N có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn anh Thái Văn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Thị N và anh L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị N cho rằng do bất đồng quan điểm sống, anh chị thường xuyên cãi nhau dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập họp lẽ anh L nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của chị N, nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại vì đã ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm ai. Cho thấy, anh chị đã không còn quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị N được ly hôn với anh L.

[3] Về con: Theo lời khai của chị N và kết quả xác minh của Tòa án, anh chị có 03 con chung tên Thái Thị Ngọc T, sinh ngày 17/02/2005, Thái Thị Ngọc N1, sinh ngày 25/7/2006 và Thái Văn T1, sinh ngày 16/03/2014. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu T1 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Cháu T1 đã trên 07 tuổi, quá trình giải quyết Tòa án không ghi nhận được nguyện vọng của cháu muốn sống với ai, nhưng trong thời gian anh chị ly thân đến nay cháu T1 do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cần tiếp tục giao cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu Thái Thị Ngọc T, sinh ngày 17/02/2005, Thái Thị Ngọc N1, sinh ngày 25/7/2006 đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 238, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Thị N được ly hôn với anh Thái Văn L.

Về con chung: giao cháu Thái Văn T1, sinh ngày 16/03/2014 cho anh Thái Văn L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, chị Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Thái Thị Ngọc T, sinh ngày 17/02/2005, Thái Thị Ngọc N1, sinh ngày 25/7/2006 đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Thị N, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0005610 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Khúc Thị Hồng